

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-PT

Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/HSPT-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 và 28/HSPT-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Đức V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 27-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức V** (tên gọi khác: **V Đ**), sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Z, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1967; có vợ Hà Thị Vân A, sinh năm 1993 và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số: 133/2016/HS-PT ngày 20-12-2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 14-6-2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-7-2018 đến ngày 13-8-2018, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17-4-2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển kiểm soát của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của Q), chở Q đi tìm tài sản để trộm cắp; khi đến khu vực chòi rẫy của ông Huỳnh Văn H (thôn X, xã Q), Q dừng xe và đi bộ vào bên trong, T đứng ở ngoài cảnh giới; Q thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 63B1-567.71 của ông Ung Văn H dựng trong chòi, không có người trông coi; Q tìm trong chòi thấy có 01 ví (bóp), bên trong có giấy tờ xe nên quyết định trộm cắp xe; Q lấy 01 cái kéo có sẵn trong chòi rẫy phá khóa xe máy và khởi động nhưng không được. Sau đó, T vào nổ máy để Q điều khiển đến xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để tiêu thụ. Trên đường đi, Q gọi điện cho Triệu Văn P nói có xe mô tô còn mới, có giấy tờ xe và nhờ P tìm người mua xe thì P đồng ý.

P gọi điện thoại hỏi Nguyễn Đức V về việc bạn P bán xe có giấy tờ V có mua xe không; sau khi hỏi loại xe V đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng và nói P đến chỗ V để lấy tiền và mang xe đến cho V (do V có việc nên không đến xem xe và giao tiền được); P gặp V lấy số tiền 7.000.000 đồng đưa cho Q sau đó điều khiển xe đưa cho V; trước khi điều khiển xe để đưa cho V, P có hỏi Q về nguồn gốc xe và được Q cho biết xe do trộm cắp được bên tỉnh Đắk Nông. Số tiền bán xe Q và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua xe, V thấy ổ khóa xe bị đục và ổ khóa yên xe bị bung nên nghi ngờ là xe trộm cắp; V hỏi P về ổ khóa xe bị hư hỏng thì được P cho biết xe do bạn trộm cắp ở bên Đắk Nông; V tiếp tục sử dụng xe một thời gian, sau đó sợ bị phát hiện là xe trộm cắp và bị thu giữ nên cuối tháng 4-2018, V bán lại cho chị Ngô Thị Thảo L với giá 7.500.000 đồng; khi mua xe chị L không biết xe do trộm cắp mà có.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 23-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 63B1-567.71 có giá trị là 19.471.320 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 27-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đức V 06 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 11-10-2018, bị cáo Nguyễn Đức V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức V thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355;

Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật. Giữ nguyên các điều luật áp dụng tại cấp sơ thẩm và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2018/HS-ST ngày 27-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong đã kết án bị cáo Nguyễn Đức V về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo phạm tội với vai trò và hành vi hạn chế vì sau khi mua xe xong bị cáo thấy ổ khóa xe bị đục, ổ khóa yên xe bị bung nên nghi ngờ và hỏi bị cáo P thì mới biết là xe trộm cắp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lại là lao động chính, đang nuôi vợ và 02 con nhỏ sinh năm 2011 và 2014, chăm sóc mẹ vợ là bà Nguyễn Thị T bị bệnh suy tim. Nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo và cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt, áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức V, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đức V

04 (Bốn) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-7-2018 đến ngày 13-8-2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng HS - CA tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CA huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh